

*Chương II***KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN****Điều 4. Kiểm tra.**

Căn cứ vào tiêu chuẩn đã nêu trên, các đơn vị cơ sở tự kiểm tra đánh giá và hoàn thiện hồ sơ theo quy định, làm báo cáo đề nghị cấp trên quản lý trực tiếp kiểm tra, công nhận.

Việc kiểm tra, công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo trình tự sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn).

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 5. Hồ sơ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1. Hồ sơ công nhận đơn vị cơ sở:

a) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học và sổ theo dõi phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Bảng ghi tên, ghi điểm học sinh tốt nghiệp tiểu học và bảng ghi tên, ghi điểm học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở của 3 năm học trước đó.

c) Biểu thống kê tổng hợp tình hình học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

d) Báo cáo về quá trình chỉ đạo thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Hồ sơ công nhận đối với cấp huyện, cấp tỉnh:

a) Biểu thống kê tổng hợp tình hình học sinh

trong độ tuổi và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của đơn vị được kiểm tra.

b) Biên bản kiểm tra công nhận các đơn vị trực thuộc.

c) Các văn bản chỉ đạo của địa phương về phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

d) Báo cáo về tình hình và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của địa phương.

đ) Quyết định công nhận đơn vị trực thuộc đạt chuẩn./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUYẾT ĐỊNH số 27/2001/QĐ-BGDĐT
ngày 05/7/2001 về việc ban hành
Quy chế Công nhận trường trung
học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn
từ năm 2001 đến năm 2010).

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 ban hành Điều lệ trường trung học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Vụ Trung học phổ thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUY CHẾ Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010)

(ban hành kèm theo Quyết định số 27/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, việc tổ chức

xét và công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học) đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010.

Điều 2. Xét công nhận.

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định, các trường trung học công lập, bán công, dân lập, tư thục đạt danh hiệu tiên tiến năm liền, kể với năm đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được quyền tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Thời hạn công nhận.

Thời hạn công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia là 5 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận.

Trong thời hạn 5 năm, nếu trường đã đạt chuẩn quốc gia mắc những sai phạm về tiêu chuẩn thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm mà được xem xét để tiếp tục công nhận hoặc không công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 4. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm lựa chọn, tập trung đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia trên cơ sở những trường hiện có, đồng thời tham mưu cho chính quyền địa phương về việc đầu tư xây dựng những trường học mới theo tiêu chuẩn quy định và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

*Chương II***TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TRUNG HỌC
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA****Điều 5. Tiêu chuẩn 1 - Tổ chức nhà trường.****1. Lớp học.**

- a) Có đủ các khối lớp của cấp học.
- b) Có nhiều nhất là 45 lớp.
- c) Mỗi lớp có không quá 45 học sinh.

2. Tổ chuyên môn:

a) Hàng năm tập trung giải quyết được ít nhất một nội dung chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học.

b) Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và đạt các chỉ tiêu đề ra về bồi dưỡng trong năm học, bồi dưỡng ngắn hạn, bồi dưỡng và đào tạo dài hạn.

3. Tổ hành chính - quản trị:

a) Tổ hành chính - quản trị có đủ số người đảm nhận các công việc: hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, kế toán, thủ quỹ, y tế học đường, bảo vệ, phục vụ, thủ kho theo các quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học.

b) Có đủ các loại sổ, hồ sơ quản lý; sử dụng đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại sổ.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

4. Các Hội đồng và ban đại diện cha mẹ học sinh:

Hoạt động của các Hội đồng và ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường có kế hoạch,

nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường.

5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể:

a) Ở những trường trung học đã có tổ Đảng hoặc chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam phải đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Những trường chưa có tổ chức Đảng phải có kế hoạch và đạt chỉ tiêu cụ thể về phát triển Đảng viên trong từng năm học và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

b) Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường được từ cấp huyện trở lên công nhận vững mạnh về tổ chức, tiên tiến trong hoạt động ở địa phương.

Điều 6. Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn quy định theo Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên về năng lực và hiệu quả quản lý.

2. Đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định hiện hành trong đó ít nhất có 20% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp huyện trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn và đạo đức.

3. Có đủ giáo viên hoặc nhân viên phụ trách thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn, được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ. Giáo viên, nhân viên phụ trách từng việc này luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 7. Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục.

Năm học trước năm để nghị công nhận và trong 5 năm được công nhận đạt chuẩn quốc gia ít nhất phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm không quá 1%, học sinh lưu ban không quá 5%.

2. Chất lượng giáo dục:

a) Học lực:

Xếp loại giỏi đạt từ 3% trở lên.

Xếp loại khá đạt từ 30% trở lên.

Xếp loại yếu, kém không quá 5%.

b) Hạnh kiểm:

Xếp loại khá, tốt đạt từ 80% trở lên.

Xếp loại yếu không quá 2%.

3. Các hoạt động giáo dục:

Thực hiện đúng quy định của Bộ về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp.

Mỗi năm học tổ chức được ít nhất 1 lần hoạt động tập thể theo quy mô toàn trường.

4. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở của địa phương.

Điều 8. Tiêu chuẩn 4 - Cơ sở vật chất và thiết bị.

1. Những trường được thành lập trước khi Quy chế này có hiệu lực thi hành:

a) Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp.

b) Cơ cấu các khối công trình trong trường gồm:

b1) Khu phòng học, phòng thực hành bộ môn:

- Đủ số phòng học cho các lớp học một ca; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng; bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành.

- Có phòng thí nghiệm, các phòng thực hành bộ môn Vật lý, Sinh học, Hóa học, Phòng Tin học, được trang thiết bị theo quy định tại Quy chế thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có phòng học tiếng, phòng nghe nhìn.

b2) Khu phục vụ học tập:

Có thư viện đúng theo tiêu chuẩn quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học, phòng truyền thống, khu luyện tập thể dục thể thao, phòng làm việc của Công đoàn giáo dục, phòng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

b3) Khu hành chính - quản trị:

Có phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của các Phó Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường, phòng họp giáo viên, kho, phòng thường trực.

b4) Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát.

b5) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý riêng cho giáo viên, cho học sinh nam, học sinh nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường.

b6) Có khu để xe riêng cho giáo viên, cho từng lớp trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn.

b7) Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy - học, các hoạt động giáo dục và nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.

2. Những trường được thành lập sau khi Quy chế này có hiệu lực thi hành:

Có cơ sở vật chất theo quy định tại Chương VI

Điều lệ trường trung học và các văn bản hướng dẫn kèm theo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Tiêu chuẩn 5 - Công tác xã hội hóa giáo dục.

Tích cực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về công tác giáo dục. Có nhiều hình thức huy động các lực lượng xã hội vào việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ về giáo dục giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo Chương VII của Điều lệ trường trung học; huy động các lực lượng xã hội tham gia đóng góp xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC XÉT VÀ CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

Điều 10. Hồ sơ.

Những trường trung học đề nghị được xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia phải có hồ sơ gồm:

1. Bản đề nghị được xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Báo cáo thực hiện các tiêu chuẩn quy định trong Chương II của Quy chế, kèm theo sơ đồ cơ cấu các khối công trình của nhà trường.

3. Các biên bản kiểm tra, văn bản đề nghị công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia của Hội đồng xét đề nghị cấp huyện, cấp tỉnh.

Điều 11. Hội đồng xét đề nghị và đoàn kiểm tra.

Các Hội đồng xét đề nghị cấp huyện, cấp tỉnh, đoàn kiểm tra của Bộ được thành lập hàng

năm; thời gian hoạt động được quy định trong Quyết định thành lập để thực hiện việc xét và đề nghị công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

Thành phần, nhiệm vụ của các Hội đồng xét đề nghị cấp huyện, cấp tỉnh và đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau:

1. Hội đồng xét đề nghị cấp huyện.

a) Thành phần.

- Chủ tịch: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- 2 Phó chủ tịch:

+ Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo làm Phó Chủ tịch thường trực.

+ Chủ tịch công đoàn giáo dục và đào tạo cấp huyện.

- Các ủy viên và thư ký của Hội đồng: gồm đại diện các cơ quan chức năng có liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ định.

b) Thẩm quyền thành lập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét đề nghị cấp huyện.

c) Nhiệm vụ.

- Tổ chức kiểm tra trường trung học cơ sở được đề nghị xét đạt chuẩn quốc gia căn cứ vào hồ sơ do Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển đến.

- Xét và làm văn bản đề nghị Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh xem xét, công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

2. Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh.

a) Thành phần.

- Chủ tịch: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- 2 Phó Chủ tịch:

+ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Phó Chủ tịch thường trực.

+ Chủ tịch Công đoàn giáo dục và đào tạo cấp tỉnh.

- Các ủy viên và thư ký của Hội đồng: gồm đại diện các cơ quan chức năng có liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định.

b) Thẩm quyền thành lập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh.

c) Nhiệm vụ.

- Kiểm tra, xét và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

- Kiểm tra, xét và làm văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, sau khi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.

3. Đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thành phần.

Gồm đại diện Vụ Trung học phổ thông, Thanh tra giáo dục, Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định.

b) Thẩm quyền thành lập.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Nhiệm vụ.

- Kiểm tra các trường trung học phổ thông được đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia theo hồ sơ do Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh chuyển lên.

- Xét và làm văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

4. Cơ quan thường trực.

a) Trong thời gian chưa thành lập các Hội đồng xét đề nghị và đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ở cấp huyện, cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo có một cơ quan làm thường trực.

- Cấp huyện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Cấp tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vụ Trung học phổ thông.

b) Các cơ quan thường trực có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn các trường trung học có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia, tổ chức lễ công nhận đối với những trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận của các trường trung học trong địa phương do mình quản lý.

- Dự kiến danh sách Hội đồng xét đề nghị, đoàn kiểm tra trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

- Theo dõi hoạt động, phát hiện và đề nghị xử lý những sai phạm (nếu có) của những trường đã đạt chuẩn quốc gia.

Điều 12. Các bước thực hiện.

1. Đối với trung học cơ sở.

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn quốc gia của các trường trung

học cơ sở và chuyển đến Hội đồng xét đề nghị cấp huyện.

b) Hội đồng xét đề nghị cấp huyện tổ chức kiểm tra, xét và làm văn bản đề nghị gửi lên Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh kèm theo biên bản kiểm tra và hồ sơ quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

c) Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh kiểm tra, xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận.

2. Đối với trung học phổ thông:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn quốc gia, thống nhất bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển lên Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh.

b) Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, xét và làm văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia kèm theo biên bản và hồ sơ quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

c) Đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp kiểm tra các trường trung học phổ thông theo đề nghị của Hội đồng xét đề nghị cấp tỉnh, xét và làm văn bản trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định công nhận.

3. Sau mỗi đợt xét công nhận, các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời bằng văn bản với những trường trung học chưa được công nhận đạt chuẩn quốc gia về các tiêu chuẩn cụ thể để nhà trường có hướng phấn đấu trong năm học sau./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIẾN

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

QUYẾT ĐỊNH số 13/2001/QĐ-BKH-CNMT
ngày 06/6/2001 về việc ban hành
Quy định tạm thời về chứng nhận
hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn về
an toàn.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08/12/1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5397/VPCP-KG ngày 11/12/2000 về việc ban hành tạm thời một số quy định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn về an toàn đối với hàng hóa thuộc phạm vi quản lý về chất lượng của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.